

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 31/2020/HS-ST

Ngày: 25 – 9 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Vũ Thanh Hương.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Quý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Văn Hải – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng I
Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2020/TLST- HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Bị cáo Nguyễn Văn S – Sinh ngày 09 tháng 10 năm 1983, tại: Hà Nam; Nơi cư trú: TDP A, TT Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1948 và bà Trần Thị X – sinh năm 1947 (đã chết); Vợ: Chị Trần Thị C – Sinh năm 1987; con: có 01 con sinh năm 2006;

Tiền án: 02 tiền án.

Ngày 23/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng”.

Ngày 05/7/2018 bị Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội “Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng”

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/9/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 17/01/2018 bị Công an huyện Đ xử phạt hành chính, phạt tiền là 2.000.000 đồng về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản”;

Hiện bị cáo đang được tại ngoại. “*Có mặt*”.

2/ Bị cáo Trần Văn K – Sinh ngày 29 tháng 02 năm 1989, tại: Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn B, xã K1, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T2 – sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị T3 – sinh năm 1968; Vợ: Chị Phan Thị T4 – Sinh năm 1987; con: có 03 con, con lớn sinh năm 2010 và con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án: Không,

Tiền sự: có 01 tiền sự. Ngày 06/11/2018, bị Hạt Kiểm lâm Vườn quốc gia C xử phạt hành chính phạt tiền là 8.000.000đ về hành vi “Khai thác rừng trái phép” (chưa chấp hành).

Hiện bị cáo đang được tại ngoại. “*Có mặt*”.

***Nguyên đơn dân sự:** Vườn quốc gia C.

Địa chỉ: Xã C, huyện T1, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự: Ông Huỳnh Văn T5

Chức vụ: Phó Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm Vườn quốc gia C. “Cố mặt”

***Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh Nguyễn Văn K2 – Sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn B1, xã K1, huyện Đ, Lâm Đồng. “Cố mặt”.

2/ Anh Lê Văn B3 – Sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn X1, xã P, huyện Đ, Lâm Đồng. “Cố mặt”.

3/ Anh Đoàn Văn I – Sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn A, xã K1, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng “Cố mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 04/2020, Nguyễn Văn S, trú tại TDP A, Thị trấn Đ, huyện Đ và Đoàn Văn I, trú tại Thôn A, xã Đa Kho, huyện Đ đi lấy lan rừng tại khu vực Đảo Tiên thuộc diện tích rừng do UBND tỉnh Lâm Đồng giao cho vườn Quốc gia C quản lý, sử dụng làm trung tâm cứu hộ các loài linh trưởng trên địa phận xã K1, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. S và I phát hiện có một cây gỗ Cẩm Lai nên nảy sinh ý định khai thác trái phép bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, S và I rủ Trần Văn K và Nguyễn Văn K2 cùng trú tại Thôn B (thôn M cũ), xã K1, huyện Đ cùng tham gia, K và K2 đồng ý. Khoảng mấy ngày sau, K rủ Lê Văn B3, trú tại thôn X1, xã P, huyện Đ (là em rể của K) cùng tham gia. Để thực hiện ý định, I, K, K2, S và B3 bàn bạc, thống nhất góp tiền mua 01 chiếc cưa điện sử dụng bằng pin để cắt hạ cây. Đồng thời, phân công S chịu trách nhiệm mua 01 cưa cá mập và 01 cưa tay, K chuẩn bị 01 búa chặt và dây dù, còn K2 mang theo 01 con dao. Ngoài ra, mỗi người tự chuẩn bị 01 áo phao, một số túi nilon để đựng đồ bơi qua sông và dùng làm phao diu gỗ qua sông, đồ ăn, nước uống cho bản thân.

Sau khi chuẩn bị xong, khoảng 14 giờ ngày 08/4/2020, I, K, K2, S và B3 tập I tại vườn điều thuộc Thôn M1, xã K1, huyện Đ. Sau đó, mặc áo phao bơi qua sông Đồng Nai rồi đi bộ vào rừng đến vị trí cây gỗ Cẩm Lai. Khi đến vị trí cây gỗ, B3 sử dụng cưa điện cưa hạ cây Cẩm Lai, I và K2 phụ giúp dọn dẹp xung quanh và che mưa để cưa không bị ướt. Còn S và K chia nhau ra hai đầu đứng canh giới cản bộ Kiểm lâm và thăm dò đường vận chuyển gỗ. Sau khi cưa đổ cây gỗ Cẩm Lai và cưa đứt thành 04 lóng, mỗi lóng dài khoảng 90cm, thì tất cả sử dụng cây đòn, dây dù để khiêng gỗ ra mép bờ sông giấu. Đến khoảng 01 giờ ngày 09/4/2020, trong lúc đang vận chuyển lóng gỗ thứ 04 thì bị cán bộ Trạm Kiểm lâm Cơ động thuộc Hạt Kiểm lâm vườn Quốc gia C tuần tra phát hiện và bắt quả tang K cùng tang vật, còn S, I, K2 và B3 bỏ chạy thoát.

Tang vật thu giữ bao gồm:

+ 04 lóng gỗ trong đó: lóng thứ nhất, đường kính trung bình 40cm, dài 94cm, khối lượng 0,116m³; lóng thứ hai, đường kính trung bình 44cm, dài 90cm, khối lượng 0,137m³; lóng thứ B3, đường kính trung bình 41cm, dài 90cm, khối lượng 0,119m³; lóng thứ tư, đường kính trung bình 43cm, dài 94cm khối lượng 0,136m³;

+ 01 (một) mẫu gỗ vát hình móng lợn, kích thước 33 x 20 x 13cm ở gần gốc cây và yêu cầu K bê 01 (một) đoạn cành cây có lá để phục vụ giám định chủng loại gỗ;

+ 01 (một) máy cưa điện màu đen, cam, hiệu AEG, số seri: 00312J2017; 02 cục pin dùng cho máy cưa cùng có hiệu AEG Pro Lithium ino 4.0 Ah; 01 lam cưa hiệu AEG dài 40cm, rộng 5,5cm; 02 sên cưa;

+ 01 Ba lô vải màu xanh, bên trong có 03 dũa cưa hình lăng trụ tam giác, 03 dũa cưa hình trụ;

+ 01 Ba lô màu đen, bên trong có 03 sợi dây dù (trong đó 01 sợi màu xanh và 02 dây màu trắng), 04 túi nilong màu trắng (kích thước 63 cm x 1,2 m), 02 Bao tải màu đỏ kích thước 60cm x 96cm có dây đai;

+ 01 túi vải màu đen có dây đeo, bên trong có 01 áo sơ mi màu xám đen, 01 Bao tải màu đỏ kích thước 60cm x 96cm, 02 túi nilong màu trắng (kích thước 63cm x 1,2m), 01 sợi dây dù;

+ 01 Bao tải màu xanh, kích thước 47cm x 70cm có dây đeo, bên trong có 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 B3o tải màu đỏ, kích thước 60cm x 1m, 02 túi nilong màu trắng (kích thước 67cm x 1,2m);

+ 01 Bao tải màu hồng, kích thước 47cm x 70cm có dây đeo, bên trong có 02 Bao tải màu đỏ kích thước 60cm x 96cm, 02 túi nilong màu trắng (kích thước 67cm x 1,2m), 02 dây đai, 01 chai nhựa loại 250ml đựng nhớt thải, 04 dây xích máy dài lần lượt là: 12cm, 1cm, 13cm, 15cm;

+ 01 cưa cá mập dài 1,55m, rộng 7cm;

+ 01 cưa cầm tay cán dài 18cm, rộng 3,6cm, lưỡi dài 33cm, rộng 4,2cm, màu bạc;

+ 01 búa đe có cán gỗ dài 51cm, đường kính 3cm và lưỡi búa bằng kim loại rộng 8,8cm, dài 17cm;

+ 01 dao nhọn lưỡi bằng kim loại dài 27cm, rộng 4,5cm, cán gỗ tròn đường kính 3,3cm, dài 13,5cm;

+ 01 đèn pin đội đầu màu vàng;

+ 01 áo phao màu đỏ, cam;

+ 01 điện thoại hiệu FORME màu đen.

Ngày 10/4/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ và các Cơ quan liên quan tổ chức khám nghiệm hiện trường, xác định: Vị trí gốc cây gỗ khai thác trái phép có tọa độ X: 0464843, Y: 1264691, thuộc Khoảnh M3, Tiểu khu M4, xã K1, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Đối tượng là rừng sản xuất, theo Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND Tỉnh Lâm Đồng phê duyệt kết quả điều chỉnh quy hoạch đất sản xuất lâm nghiệp và cơ cấu 03 loại rừng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016 – 2025, định hướng đến năm 2030. Ủy Ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng giao cho vườn Quốc gia C quản lý, sử dụng để thực hiện dự án cứu hộ các loài linh trưởng theo Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 31/5/2018. Gốc cây bị cắt cách mặt đất 80cm, đường kính mặt cắt 46cm, khối lượng 0,132m³. Gần vị trí gốc cây có 01 lóng gỗ có đường kính trung bình 46cm, dài 3,9m khối lượng 0,648m³, được cắt bằng hai đầu; 01 đoạn ngọn cây dưới phân cành, đường kính trung bình 42cm, dài 4,5m, khối lượng 0,623m³, bị cắt bằng đầu dưới đầu trên phân thành 03 nhánh, gồm: 01 nhánh cây đường kính trung bình 26cm, dài 0,8m, khối lượng 0,042m³; 01 nhánh cây đường kính trung bình 21cm, dài 2,4m, khối lượng 0,083m³; 01 nhánh cây đường kính trung bình 16cm, dài 3m, khối lượng 0,060m³. Vì vậy, tổng khối lượng cây gỗ Cẩm Lai (gồm 04 lóng gỗ Trạm kiểm lâm Cơ động Hạt Kiểm lâm vườn Quốc gia C đã thu giữ khi bắt quả tang và các lóng gỗ còn để tại vị trí gốc cây ghi nhận khi khám nghiệm hiện

trường) đã khai thác trái phép là: $0,116\text{m}^3 + 0,137\text{m}^3 + 0,119\text{m}^3 + 0,136\text{m}^3 + 0,132\text{m}^3 + 0,648\text{m}^3 + 0,623\text{m}^3 + 0,042\text{m}^3 + 0,083\text{m}^3 + 0,060\text{m}^3 = 2,096\text{m}^3$.

Gần vị trí gốc cây gỗ khai thác trái phép còn phát hiện 02 cây gỗ không rõ chủng loại (SP), bị gãy đổ do việc khai thác cây gỗ Cẩm Lai, có quy cách lần lượt là: cây số 01 bị gãy cách mặt đất 4m, đường kính trung bình phần gốc là 26cm, phần ngọn dài 2,8m, đường kính trung bình 15cm, khối lượng cây gỗ là $0,261\text{m}^3$; cây số 02 bị gãy cách mặt đất 3,5m, phần gốc đường kính trung bình là 26cm, phần ngọn dài 4,7m, đường kính trung bình 15cm, khối lượng cây gỗ là $0,268\text{m}^3$; Tổng khối lượng 02 cây gỗ (SP) bị thiệt hại trong lúc khai thác trái phép cây gỗ trên là: $0,261\text{m}^3 + 0,268\text{m}^3 = 0,529\text{m}^3$.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã thu mẫu cây gỗ gồm: 01 mẫu gỗ phần gốc cây; 02 mẫu gỗ của 02 lóng gỗ và cành lá cây còn tại vị trí gốc cây ở hiện trường, 04 lóng gỗ Trạm Kiểm lâm Cơ động thuộc Hạt Kiểm lâm vườn Quốc gia C tạm giữ khi bắt quả tang để trưng cầu giám định chủng loại gỗ. Kết quả trưng cầu giám định chủng loại gỗ của Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng thuộc Viện khoa học Lâm nghiệp Việt Nam xác định: Các mẫu gỗ trên *đồng nhất một loài cây gỗ*, tên Việt Nam là Cẩm lai (*Cẩm lai bông*), tên khoa học là: *Dalbergia olivieri* Gamble ex Prain, là loài có tên trong Bảng IIA, Nhóm II thuộc “*Danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm*” Ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ (*số thứ tự 30 bảng IIA*).

Kết quả Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Đ xác định:

+ Giá trị thiệt hại về lâm sản của cây gỗ Cẩm lai bị khai thác trái phép và 02 cây gỗ SP bị gãy đổ là 51.183.880 đồng.

+ Giá trị thiệt hại về môi trường do hành vi khai thác gỗ trái phép là 153.551.640 đồng.

+ Giá trị thiệt hại của $2,039\text{m}^3$ cây gỗ Cẩm lai, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã thu giữ được là 49.303.020 đồng.

Như vậy, tổng giá trị thiệt 01 cây gỗ Cẩm lai và 02 cây gỗ SP là 51.183.880 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ chỉ thu hồi được $2,039\text{m}^3$ gỗ Cẩm lai trị giá 49.303.020 đồng. Phần lâm sản không thu hồi được trị giá 1.880.860 đồng.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSĐT ngày 15/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S và Trần Văn K về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt:

Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù.

Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn K từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo S, bị cáo K và người liên quan là K2, B3, I có trách nhiệm liên đới bồi thường giá trị lâm sản là 1.880.680 đồng.

Yêu cầu của nguyên đơn dân sự đề nghị hoàn trả số tiền 8.384.600 đồng (*Tám triệu, Ba trăm tám mươi bốn ngàn, sáu trăm đồng*) để thuê người tận thu số gỗ ở hiện trường sẽ được hoàn trả sau khi khấu trừ chi phí thu nộp giá trị lâm sản.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn dân sự về việc bồi thường thiệt hại cây gỗ Cẩm Lai còn sống số tiền 51,183.880 đồng cho Vườn quốc gia C.

Ngoài ra, đại diện VKS còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Ông Huỳnh Văn I là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự Vườn quốc gia C đồng ý với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự và đề nghị xét xử nghiêm đối với các bị cáo. Tại phiên tòa nguyên đơn dân sự bổ sung yêu cầu bồi thường thiệt hại cây gỗ Cẩm Lai còn sống số tiền 51,183.880 đồng cho Vườn quốc gia C.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản cáo trạng truy tố và nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không ý kiến hay khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn S và Trần Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận: Ngày 23/9/2011 và ngày 05/7/2018 Nguyễn Văn S đã 02 lần bị Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Đồng Nai xét xử đều do hành vi "Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng" chưa được xóa án tích. Ngày 06/11/2018 Trần Văn K bị xử phạt hành chính về hành vi "Vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" đến nay chưa chấp hành xong quyết định xử phạt. Đến khoảng 1 giờ 00 phút ngày 09/4/2020 Nguyễn Văn S rủ Trần Văn K và một số đối tượng khác tham gia khai thác trái phép cây gỗ cây gỗ Cẩm Lai thuộc rừng sản xuất, tại vị trí có tọa độ X: 0464843, Y: 1264691 Khoản M3, tiểu khu M4, xã K1, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Kết quả khám nghiệm hiện trường, xác định tổng khối lượng cây gỗ Cẩm Lai bị khai thác là 2,096m³ và tổng khối lượng 02 cây gỗ (SP) bị thiệt hại trong lúc khai thác trái phép cây gỗ trên là 0,529 m³. Tổng giá trị thiệt hại là 51,183.880 đồng, giá trị thiệt hại về môi trường do hành vi khai thác gỗ trái phép là 153.551.640 đồng.

Qua lời khai nhận của bị cáo S và bị cáo K tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu, chứng cứ đã được phản ánh trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của Nguyễn Văn S và Trần Văn K đã phạm tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân

huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm và các tình tiết nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến môi trường nói chung và hệ sinh thái rừng nói riêng đang được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo nhận thức được khai thác lâm sản trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, bất chấp các quy định của pháp luật, các bị cáo vẫn cố ý khai thác trái phép là thể hiện sự coi thường pháp luật. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng chỉ ở mức độ giản đơn do các bị cáo khi khai thác trái phép chưa có sự bàn bạc, phân công phân nhiệm rõ ràng. Tuy nhiên, xét vai trò và trách nhiệm của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn S có 02 tiền án bị xét xử đều là do hành vi "Vi phạm quy định về khai thác và bảo vệ rừng" chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà đến ngày 09/4/2020 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi khai thác gỗ Cẩm Lai trái phép xác định tổng khối lượng cây gỗ Cẩm Lai bị khai thác là 2,096m³ và tổng khối lượng 02 cây gỗ (SP) bị thiệt hại trong lúc khai thác trái phép cây gỗ trên là 0,529 m³. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích cá nhân nên khai thác gỗ trái phép bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do khối lượng cây gỗ Cẩm Lai lớn nên cần phải có nhiều người cùng tham gia khai thác nên bị cáo S đã chủ động rủ thêm bị cáo K và một số người khác tham gia. Trong vụ án, tuy bị cáo không trực tiếp cưa hạ cây mà chỉ tham gia cảnh giới lực lượng Kiểm lâm và thăm dò đường vận chuyển gỗ giúp cho việc khai thác gỗ trái phép thuận lợi nên vai trò của bị cáo trong vụ án vừa là người chủ mưu, cầm đầu vừa là người giúp sức cho việc khai thác gỗ trái phép. Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Ngày 30/9/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 17/01/2018 bị Công an huyện Đ xử phạt hành chính, phạt tiền là 2.000.000 đồng về hành vi "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Như vậy bản thân bị cáo có nhân thân xấu, không chấp hành đúng chính sách, pháp luật đồng thời xét vị trí, vai trò của bị cáo trong vụ án nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo K.

Đối với bị cáo Trần Văn K ngày 06/11/2018, bị Hạt Kiểm lâm Vườn quốc gia C xử phạt hành chính phạt tiền là 8.000.000đ về hành vi "Khai thác rừng trái phép" chưa chấp hành việc nộp phạt. Đến ngày 09/4/2020 bị cáo tham gia khai thác lâm sản trái phép một cách tích cực là người giúp sức canh gác, cảnh giới tránh sự phát hiện của lực lượng Kiểm lâm đi tuần tra đồng thời làm nhiệm vụ dò đường để vận chuyển gỗ. Xét vai trò của bị cáo K thấy rằng bị cáo K đã tham gia khai thác trái phép một cách tích cực. Tuy nhiên, xét vai trò của bị cáo trong vụ án và nhân thân của bị cáo nên bị cáo chịu mức hình phạt thấp hơn so với bị cáo S.

Như vậy, các bị cáo đều có ý thức về hậu quả của việc khai thác trái phép nhưng cố ý thực hiện xem thường pháp luật và bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật. Từ các tình tiết của vụ án và nhân thân của bị cáo như đã phân tích trên, nên khi quyết định hình phạt các bị cáo phải chịu một mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, vừa đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật vừa giữ gìn an ninh trật tự và cải tạo giáo dục bị cáo thành người hữu ích cũng như có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt cũng cần xem xét, giảm

nhẹ cho các bị cáo một phần vì: tại phiên tòa bị cáo S và bị cáo K đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo K đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung là (phạt tiền) theo quy định tại khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự.

[4] Trong vụ án này còn có Đoàn Văn I, Nguyễn Văn K2 và Lê Văn B3 là những người đã tham gia khai thác trái phép cây gỗ Cẩm Lai cùng các bị cáo. Tuy nhiên, hành vi của các đối tượng trên chưa đến mức cấu thành tội phạm nên việc cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với giá trị lâm sản bị thiệt hại là 1.880.860đ là tài sản của Nhà nước không thu hồi được, cần buộc bị cáo S, bị cáo K và anh K2, B3, I phải liên bồi thường, mỗi người bồi thường là $1.880.860\text{đ}/5 = 376.172$ đồng để nộp ngân sách Nhà nước. Trong giai đoạn điều tra, bị cáo K và các đối tượng Đoàn Văn I, Nguyễn Văn K2, Lê Văn B3 đã tự nguyện nộp bồi thường mỗi người là 2.053.092 đồng, tổng cộng là 8.212.368 đồng, riêng bị cáo Nguyễn Văn S chưa nộp tiền. Như vậy, sau khi trừ số tiền bồi thường của mỗi người là 376.172 đồng, cần trả lại cho bị cáo K số tiền 1.676.920 đồng, trả lại cho anh K2 số tiền 1.676.920 đồng, trả lại cho anh B3 số tiền 1.676.920 đồng, trả lại cho anh I số tiền 1.676.920 đồng,

Hạt kiểm lâm Vườn Quốc gia C đã chi số tiền 8.384.600 đồng (*Tám triệu, Ba trăm tám mươi bốn ngàn, sáu trăm đồng*) để thuê người tận thu số gỗ ở hiện trường. Quá trình điều tra, nguyên đơn dân sự Hạt kiểm lâm vườn Quốc gia C yêu cầu được hoàn trả lại số tiền 8.384.600 đồng do việc thuê người tận thu gỗ ở hiện trường. Tại phiên tòa, nguyên đơn dân sự bổ sung yêu cầu bồi thường thiệt hại cây gỗ Cẩm Lai còn sống số tiền 51,183.880 đồng cho Vườn quốc gia C. Xét thấy yêu cầu hoàn trả lại số tiền 8.384.600 đồng có căn cứ và phù hợp cần được chấp nhận. Tuy nhiên, số tiền 8.384.600 đồng sẽ được hoàn trả sau khi xử lý tài sản (lâm sản) tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại giá trị cây gỗ Cẩm Lai còn sống số tiền là 51,183.880 đồng cho Vườn quốc gia C. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu này của Vườn quốc gia C là không có cơ sở và căn cứ nên không được chấp nhận.

[6] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm:

+ 01 (một) đoạn cành cây có lá để phục vụ giám định, bỏ trong phong bì niêm phong; 01 (một) Ba lô vải màu xanh trong có 03 dứa dưa hình lăng trụ tam giác, 03 dứa dưa hình trụ bỏ trong.

+ 01 (một) Ba lô màu đen, bên trong có 03 sợi dây dù (*trong đó 01 sợi màu xanh và 02 dây màu trắng*), 04 túi nilong màu trắng (*kích thước 63 cm x 1,2 m*), 02 Bao tải màu đỏ kích thước 60cm x 96cm có dây đai;

+ 01 (một) túi vải màu đen có dây đeo, bên trong có 01 áo sơ mi màu xám đen, 01 Bao tải màu đỏ kích thước 60cm x 96cm, 02 túi nilong (*kích thước 63cm x 1,2m*), 01 sợi dây dù;

+ 01 (một) Bao tải màu xanh, kích thước 47cm x 70cm có dây đeo, bên trong có 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 Bao tải đỏ kích thước 60cm x 1m, 02 túi nilong màu trắng (*kích thước 67cm x 1,2m*);

+ 01 (một) Bao tải màu hồng, kích thước 47cm x 70cm có dây đeo, bên trong có 02 Bao tải màu đỏ kích thước 60cm x 96cm, 02 túi nilong màu trắng (kích thước 67cm x 1,2m), 02 dây đai, 01 chai nhựa loại 250ml đựng nhớt thải, 04 dây xích máy dài lần lượt là: 12cm, 1cm, 13cm, 15cm;

+ 01 (một) dao nhọn lưỡi dài 27cm, rộng 4,5cm, cán gỗ 13,5cm, đường kính 3,3cm; 01 (một) đèn pin đội đầu màu vàng; 01 (một) áo phao màu đỏ cam.

Xét thấy các vật chứng trên là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

+ 01 (một) mẫu gỗ vát hình móng lợn, kích thước 33 x 20 x 13cm ở gần gốc cây có dán phiếu niêm phong có chữ ký của Trần Văn K, Phạm Ngọc T6 và đóng dấu của Hạt Kiểm lâm Vườn quốc gia C;

+ 01 máy cưa điện màu đen, cam, hiệu AEG, số seri: 00312J2017; 02 cục pin dùng cho máy cưa cùng có hiệu AEG Pro Lithium ion 4.0 Ah;

+ 01 lam cưa hiệu AEG dài 40cm, rộng 5,5cm;

+ 02 sên cưa;

+ 01 cưa cá mập dài 1,55m, rộng 7cm;

+ 01 cưa cầm tay cán dài 18cm, rộng 3,6cm, lưỡi dài 33cm, rộng 4,2cm, màu bạc; 01 búa đeo cán gỗ dài 51cm, đường kính 3cm, lưỡi búa rộng 8,8cm, dài 17cm;

+ 01 điện thoại hiệu FORME màu đen;

+ 01 lóng gỗ tròn, đường kính 46cm, dài 46cm;

+ 01 lóng gỗ tròn, Ký hiệu 1A, đường kính 46cm, dài 2,05m;

+ 01 lóng gỗ tròn, Ký hiệu 1B, đường kính 46cm, dài 1,85m;

+ 01 lóng gỗ tròn, đường kính 43cm, dài 0,94m;

+ 01 lóng gỗ tròn, đường kính 40cm, dài 0,92m;

+ 01 lóng gỗ tròn, đường kính 44cm, dài 0,9m;

+ 01 lóng gỗ tròn, đường kính 41cm, dài 0,9m;

+ 01 lóng gỗ tròn, Ký hiệu 4A, đường kính 42cm, dài 2,1m;

+ 01 lóng gỗ tròn, Ký hiệu 4B, đường kính 42cm, dài 2,4m;

+ 01 lóng gỗ tròn, Ký hiệu 4C, đường kính 26cm, dài 0,8m;

+ 01 lóng gỗ tròn, Ký hiệu 4D, đường kính 21cm, dài 2,4m;

+ 01 lóng gỗ tròn, Ký hiệu 4E1, đường kính 16cm, dài 2,0m;

+ 01 lóng gỗ tròn, Ký hiệu 4E2, đường kính 16cm, dài 1,0m.

Xét thấy các vật chứng trên còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Hiện các vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn S** và **Trần Văn K** phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn K 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585; Điều 586, Điều 587 và Điều 589 của Bộ luật dân sự;

- Buộc các bị cáo S, bị cáo K và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm anh K2, B3, I phải liên đới bồi thường giá trị lâm sản không thu hồi được số tiền là 1.880.860 đồng (Một triệu tám trăm tám mươi ngàn tám trăm sáu mươi đồng) để sung quỹ Nhà nước. Như vậy, trách nhiệm bồi thường cụ thể là:

*Bị cáo S phải bồi thường 376.172 đồng;

*Bị cáo K phải bồi thường 376.172 đồng, xác nhận bị cáo đã tự nguyện nộp 2.053.092 đồng nên trả lại số tiền cho bị cáo K là 1.676.920 đồng tuy nhiên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

*Anh Nguyễn Văn K2 phải bồi thường 376.172 đồng, xác nhận anh K2 đã tự nguyện nộp 2.053.092 đồng nên trả lại số tiền cho anh K2 là 1.676.920 đồng.

*Anh Lê Văn B3 phải bồi thường 376.172 đồng, xác nhận anh B3 đã tự nguyện nộp 2.053.092 đồng nên trả lại số tiền cho anh B3 là 1.676.920 đồng.

*Anh Đoàn Văn I phải bồi thường 376.172 đồng, xác nhận anh I đã tự nguyện nộp 2.053.092 đồng nên trả lại số tiền cho anh I là 1.676.920 đồng.

Số tiền bị cáo K cùng anh K2, anh I và anh B3 đã tự nguyện nộp mỗi người là 2.053.092 đồng tổng cộng là 8.212.368 đồng (Tám triệu hai trăm mười hai nghìn ba trăm sáu mươi tám đồng), riêng bị cáo S chưa nộp. Hiện số tiền này đang được tạm giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ số: 3949.0.1098084.00000 mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Đ theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 17/9/2020.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- **Hoàn** trả số tiền 8.384.600 đồng (Tám triệu ba trăm tám mươi tư nghìn sáu trăm đồng) cho Vườn quốc gia C sau khi xử lý lâm sản tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn dân sự Vườn quốc gia C đối với việc yêu cầu bồi thường giá trị cây gỗ Cẩm Lai còn sống là 51,183.880 đồng cho Vườn quốc gia C.

3. Về xử lý vật chứng :

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau :

+ 01 (một) đoạn cành cây có lá để phục vụ giám định, bỏ trong phong bì niêm phong;

+ 01 (một) Ba lô vải màu xanh trong có 03 dứa dưa hình lăng trụ tam giác, 03 dứa dưa hình trụ bỏ trong;

+ 01 (một) Ba lô màu đen, bên trong có 03 sợi dây dù (trong đó 01 sợi màu xanh và 02 dây màu trắng), 04 túi nilong màu trắng (kích thước 63 cm x 1,2 m), 02 Bao tải màu đỏ kích thước 60cm x 96cm có dây đai;

+ 01 (một) túi vải màu đen có dây đeo, bên trong có 01 áo sơ mi màu xám đen, 01 Bao tải màu đỏ kích thước 60cm x 96cm, 02 túi nilong (kích thước 63cm x 1,2m), 01 sợi dây dù;

+ 01 (một) Bao tải màu xanh, kích thước 47cm x 70cm có dây đeo, bên trong có 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 Bao tải đỏ kích thước 60cm x 1m, 02 túi nilong màu trắng (kích thước 67cm x 1,2m);

+ 01 (một) Bao tải màu hồng, kích thước 47cm x 70cm có dây đeo, bên trong có 02 Bao tải màu đỏ kích thước 60cm x 96cm, 02 túi nilong màu trắng (kích thước 67cm x 1,2m), 02 dây đai, 01 chai nhựa loại 250ml đựng nhớt thải, 04 dây xích máy dài lần lượt là: 12cm, 1cm, 13cm, 15cm;

+ 01 (một) dao nhọn lưỡi dài 27cm, rộng 4,5cm, cán gỗ 13,5cm, đường kính 3,3cm;

+ 01 (một) đèn pin đội đầu màu vàng;

+ 01 (một) áo phao màu đỏ cam.

Áp dụng điểm **a khoản 2 Điều 106** của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước các vật chứng sau:

+ 01 (một) mẫu gỗ vát hình móng lợn, kích thước 33 x 20 x 13cm ở gần gốc cây có dán phiếu niêm phong có chữ ký của Trần Văn K, Phạm Ngọc T6 và đóng dấu của Hạt Kiểm lâm Vườn quốc gia C;

+ 01 máy cưa điện màu đen, cam, hiệu AEG, số seri: 00312J2017; 02 cục pin dùng cho máy cưa cùng có hiệu AEG Pro Lithium ion 4.0 Ah;

+ 01 lam cưa hiệu AEG dài 40cm, rộng 5,5cm;

+ 02 sên cưa;

+ 01 cưa cá mập dài 1,55m, rộng 7cm;

+ 01 cưa cầm tay cán dài 18cm, rộng 3,6cm, lưỡi dài 33cm, rộng 4,2cm, màu bạc;

+ 01 búa đe cán gỗ dài 51cm, đường kính 3cm, lưỡi búa rộng 8,8cm, dài 17cm;

+ 01 điện thoại hiệu FORME màu đen;

+ 01 lồng gỗ tròn, đường kính 46cm, dài 46cm;

+ 01 lồng gỗ tròn, Ký hiệu 1A, đường kính 46cm, dài 2,05m;

+ 01 lồng gỗ tròn, Ký hiệu 1B, đường kính 46cm, dài 1,85m;

+ 01 lồng gỗ tròn, đường kính 43cm, dài 0,94m; 01 lồng gỗ tròn, đường kính 40cm, dài 0,92m;

+ 01 lồng gỗ tròn, đường kính 44cm, dài 0,9m;

+ 01 lồng gỗ tròn, đường kính 41cm, dài 0,9m;

+ 01 lồng gỗ tròn, Ký hiệu 4A, đường kính 42cm, dài 2,1m;

+ 01 lồng gỗ tròn, Ký hiệu 4B, đường kính 42cm, dài 2,4m;

+ 01 lồng gỗ tròn, Ký hiệu 4C, đường kính 26cm, dài 0,8m;

+ 01 lồng gỗ tròn, Ký hiệu 4D, đường kính 21cm, dài 2,4m;

+ 01 lồng gỗ tròn, Ký hiệu 4E1, đường kính 16cm, dài 2,0m;

+ 01 lồng gỗ tròn, Ký hiệu 4E2, đường kính 16cm, dài 1,0m

Hiện các vật chứng đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 16/9/2020.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo S và bị cáo K mỗi bị cáo phải nộp

200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo S phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan kháng cáo nội dung liên quan quyền và nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có QL & NVLQ;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Mỹ Diễm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN
TOÀ

Vũ Thanh Hương

Nguyễn Thị Mỹ Diễm

Nguyễn Thị Kim Quý

